ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5098 /ĐHQGHN-KH&ĐMST V/v kết quả vòng phản biện kín của các công trình xét Giải Nghiên cứu khoa học sinh viên cấp ĐHQGHN năm 2026	*Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2026*

Kính gửi: Các Trường đại học thành viên và trực thuộc

Căn cứ Quyết định số 2970/QĐ-ĐHQGHN ngày 17 tháng 8 năm 2015 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) về việc ban hành Quy định tổ chức khen thưởng công trình nghiên cứu khoa học sinh viên (NCKHSV); Căn cứ đề xuất của các đơn vị đào tạo về việc giới thiệu các công trình tham gia xét Giải NCKHSV năm 2026; Căn cứ kết quả của các phản biện kín, ĐHQGHN thông báo kết quả phản biện kín đối với các công trình tham gia xét Giải NCKHSV cấp ĐHQGHN năm 2026 *(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*.

ĐHQGHN trân trọng đề nghị đơn vị triển khai thông báo, bố trí phương tiện, hỗ trợ các nhóm sinh viên, giảng viên hướng dẫn, cán bộ phòng/bộ phận khoa học và công nghệ của đơn vị tham dự, phối hợp truyền thông và công tác tổ chức đối với hoạt động NCKHSV theo kế hoạch ĐHQGHN thông báo.

Trân trọng./.

Nơi nhận: - Như trên; - Giám đốc (để b/c); - Lưu: VT, KH&ĐMST, D06, none.	**TL. GIÁM ĐỐC** **KT. TRƯỞNG BAN KHOA HỌC & ĐMST** **PHÓ TRƯỞNG BAN** **Vũ Tuấn Anh**

Phụ lục

KẾT QUẢ PHẢN BIỆN KÍN CÔNG TRÌNH THAM DỰ XÉT GIẢI NCKHSV CẤP ĐHQGHN NĂM 2026

STT	Tên công trình	Mã đề tài	Sinh viên thực hiện	Đơn vị	Giảng viên hướng dẫn
I	**CÁC CÔNG TRÌNH ĐẠT ĐIỀU KIỆN (Từ 75 điểm trở lên)**				
1.	Tên tiếng Việt: Thuật toán và bong bóng lọc: Ảnh hưởng của cá nhân hóa thông tin đến nhận thức xã hội của sinh viên Việt Nam. Tên tiếng Anh: Algorithms and filter bubbles: The impact of information personalisation on the social perception of Vietnamese students	XHNV. 39	1. Phạm Thị Khánh Ly 2.Vũ Nguyễn Ngọc Minh 3. Đỗ Hà Anh	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	TS. Đỗ Anh Đức ThS. Nguyễn Lê Đình Quý
2.	Tên Tiếng Việt: Vận dụng Lý thuyết hệ sinh thái tri thức (Knowledge Ecosystem Theory) để xây dựng mô hình ứng dụng nhân văn số trong quản lý quyền sở hữu trí tuệ đối với tri thức truyền thống ở địa phương (Nghiên cứu trường hợp tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Nghệ An) Tên Tiếng Anh: Applying Knowledge Ecosystem Theory (KET) to build a Digital Humanities application model for Intellectual Property Rights Management of Traditional Knowledge (A case study of two provinces: Bac Ninh Province and Nghe An Province)	XHNV. 32	1. Triệu Ngọc Bích 2. Nguyễn Thị Vân Anh 3. Lê Thị Vy	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	TS. Lê Tùng Sơn
3.	Tên tiếng Việt: Tri thức địa phương và di sản văn hoá phi vật thể trong phát triển sinh kế bền vững gắn với bảo vệ sinh thái vùng ven biển Hưng Yên. Tên tiếng Anh: Local knowledge and intangible cultural heritage in sustainable livelihood development associated with ecological protection in the coastal area of Hung Yen.	XHNV. 35	1. Nguyễn Hà Thanh	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	TS. Phan Phương Anh

4.	Tên tiếng Việt: Ảnh hưởng của tính xác thực di sản tới trải nghiệm và sự hài lòng của khách du lịch trong các quán bar/pub tại Phố cổ Hà Nội Tên tiếng Anh: The Impact of Heritage Authenticity on Tourists' Experiences and Satisfaction in Bars/Pubs in Hanoi Old Quarter.	XHNV. 38	1. Nguyễn Vũ Thanh Huyền	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	TS. Nguyễn Quang Anh
5.	Tên Tiếng Việt: Board game "Thoát Bẫy": Một giải pháp giáo dục nhận thức và kỹ năng phòng, chống mua bán người dành cho sinh viên Tên Tiếng Anh: Board Game "Thoát Bẫy": An Educational Approach to Raising Human Trafficking Prevention Awareness and Skills Among University Students)	XHNV. 26	1. Lê Phương Thảo 2. Phạm Hữu Phước 3. Trần Yến Nhi 4. Trần Ngọc An	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	ThS. Nguyễn Tuấn Anh
6.	Tên tiếng Việt: Tác động của sự kiện nâng hạng thị trường FTSE Russell đến tỷ suất sinh lời và biến động cổ phiếu: Bằng chứng từ Việt Nam Tên tiếng Anh: The Impact of FTSE Russell Market Reclassification On Stock Returns And Volatility: Evidence From Vietnam	XHNV. 44	1. Nguyễn Mạnh Tiến (Trưởng nhóm) 2. Phạm Thị Minh Thủy 3. Nguyễn Phương Thảo 4. Tạ Thị Thanh Thảo 5. Đào Huy Phúc	Trường Quốc tế	TS. Đỗ Phương Huyền
7.	Tiếng Việt: Sự phát triển FinTech nội bộ và Hiệu quả hoạt động của Ngân hàng: Vai trò trung gian của Bất đối xứng thông tin và Hiệu quả chi phí – Góc nhìn từ một nền kinh tế mới nổi Tiếng Anh Internal FinTech Development and Bank Performance: The mediating roles of Information Asymmetry and Cost Efficiency - Insights from an emerging economy	XHNV. 13	1. Trần Ngọc Anh 2. Võ Đức Bình 3. Kiều Tuấn Hưng 4. Nguyễn Ngọc Anh	Trường đại học Kinh tế - ĐHQGHN	TS. Nguyễn Hồng Minh

8.	-Tên đề tài tiếng Việt: "Ứng dụng phần mềm MolAR vào dạy học chủ đề "Hydrocarbon' - Hóa học 11 nhằm phát triển năng lực nhận thức hóa học cho học sinh" -Tên đề tài tiếng Anh: "Integrating MolAR software into grade 11 Chemistry to enhance students' chemical cognitive competence in the 'Hydrocarbons' topic"	TNYD. 05	1.Ngô Ngọc Minh, 2. Phạm Thanh Hải, 3.Nguyễn Thị Yến Nhi 4.Trần Tuấn Dương 5.Nguyễn Thị Phương Thảo	Trường Đại học Giáo dục	PGS.TS. Vũ Thị Thu Hoài
9.	- Tên Tiếng Việt: Ứng dụng AI vào thiết kế học liệu hỗ trợ giảng dạy tiếng Trung thương mại điện tử dành cho người học trình độ trung cấp - Tên Tiếng Anh: THE APPLICATION OF AI IN DESIGNING LEARNING MATERIALS TO SUPPORT THE TEACHING OF E-COMMERCE CHINESE FOR INTERMEDIATE LEARNERS	XHNV. 21	1. Lưu Trí Hải 2. Nguyễn Linh Chi 3. Cao Diệp Linh 4. Vi Thùy Linh 5. Vũ Khánh Ly	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	Ts. Nguyễn Thị Minh Ts. Trần Thị Bích Hường
10.	Tên tiếng Việt: Ước tính phát thải và hấp thụ khí nhà kính từ sinh khối lúa bằng dữ liệu viễn thám đa thời gian kết hợp mô hình học máy Tên tiếng Anh: Estimation of greenhouse gas emission and absorption from total rice biomass using multi-temporal remote sensing and machine learning model	CNKT. 03	1. Nguyễn Mai Linh 2. Trịnh Phương Duy	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	TS. Phạm Văn Mạnh ThS. Đỗ Thị Nhung
11.	- Tên tiếng Việt: Một số yếu tố ảnh hưởng đến trạng thái căng thẳng học tập của sinh viên năm nhất trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội. - Tên Tiếng Anh: SOME FACTORS AFFECTING ACADEMIC STRESS OF FIRST-YEAR STUDENTS AT THE UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGES, VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI	XHNV. 22	1. Nguyễn Vân Trinh 2. Mai Thu Huyền 3. Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	Ts. Đào Thị Diệu Linh

12.	- Tên Tiếng Việt: Tiền đề cho nỗi sợ tự do và cơ chế trốn thoát của nhân vật Oba Yozo trong tiểu thuyết Thất lạc cõi người của Dazai Osamu góc nhìn từ lý luận tự do của Erich Fromm	XHNV. 25	1. Trần Nguyễn Đức Anh	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	Ths. Vũ Thị Tâm Đan
13.	Tên đề tài tiếng Việt: "Hệ thống định hướng cá nhân hóa học tập dựa trên phân tích dữ liệu người học" -Tên đề tài tiếng Anh: "A learner-data-driven system for personalized learning guidance"	XHNV. 01	1.Hoàng Đức Dương 2.Chu Mai Anh 3.Bùi Anh Quân	Trường Đại học Giáo dục	ThS. Nguyễn Đức Nguyên ThS. Nguyễn Thành Công
14.	-Tên đề tài tiếng Việt: "Thiết kế bộ giáo cụ tích hợp đa giác quan tối ưu hoá trải nghiệm học tập chủ đề Thực vật và Động vật cho học sinh tiểu học có rào cản về học tập" -Tên đề tài tiếng Anh: "Designing multi-sensory intergrated tools to optimize learning experiences in Plant and Animal topics for primary students with learning barriers"	XHNV. 05	1.Nguyễn Thị Hồng Linh 2.Nguyễn Thị Lan Anh 3.Trương Thị Thảo 4.Trần Thành Luân 5.Nguyễn Minh Tuấn	Trường Đại học Giáo dục	PGS.TS. Phạm Quang Tiệp TS. Trần Văn Thế
15.	- Tên đề tài tiếng Việt: Đánh giá mức độ ảnh hưởng của GenAI đến tư duy phản biện của học sinh THPT thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội - Tên đề tài tiếng Anh: Assessing the Influence of GenAI on Critical Thinking among High School Students Affiliated with Vietnam National University, Hanoi	XHNV. 06	1. Nguyễn Thị Thu Hằng 2. Nguyễn Thu Uyên 3. Đinh Thị Lan Anh 4. Lê Phương Anh 5. Nguyễn Thị Hải Yến	Trường Đại học Giáo dục	PGS.TS. Vũ Trọng Lưỡng
16.	Tên tiếng Việt: Áp lực kinh tế và xu hướng kết hôn muộn của giới trẻ trong bối cảnh già hóa dân số tại Trung Quốc Tên tiếng Anh: Economic Pressures and the Trend of Delayed Marriage among Young People in the Context of Population Ageing in China	XHNV. 37	1. Cù Thị Thùy Dương 2. Lê Đức Thiện	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	TS. Nghiêm Thúy Hằng

17.	Tên tiếng Việt: Tác động của vốn xã hội đến hạnh phúc của sinh viên (Trường hợp sinh viên Trường đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội) Tên tiếng Anh: The Impact of Social Capital on Student Happiness (Case Study of Students at the University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University, Hanoi)	XHNV. 40	1. Nghiêm Thị Thanh Hằng 2. Nguyễn Hoàng Anh 3. Nguyễn Minh Hằng	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	TS. Đào Thúy Hằng
18.	- Tên đề tài Tiếng Việt: Chậm lại để tiến lên: Cơ chế tác động của Trải nghiệm du lịch chậm đến Hành vi công dân của du khách tại Việt Nam - Tên đề tài Tiếng Anh: Slow down, Step up: Unraveling the Mechanism Linking Slow Tourism Experience and Tourists' Citizenship Behavior in Vietnam	XHNV. 10	1. Nguyễn Thị Cẩm Tú 2. Dương Kiều Như 3. Nguyễn Thị Thùy 4. Nguyễn Kim Oanh	Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật	TS. Nguyễn Thị Thu Hương
19.	- Tên đề tài tiếng Việt: Nghiên cứu đề xuất xây dựng hành lang kết nối du lịch di sản tại khu vực đô thị: Trường hợp nghiên cứu tại khu vực phía Tây Hà Nội - Tên đề tài tiếng Anh: Spatial identification and network planning of heritage tourism corridors in urban areas: A case study of western Hanoi, Vietnam	XHNV. 11	1. Trần Thị Thảo Linh 2. Nguyễn Mỹ Linh	Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật	ThS. Phạm Minh Tâm TS. Nguyễn Thị Oanh
20.	- Tên tiếng Việt: Đánh giá tác động của các yếu tố văn hóa trong quảng cáo đến nhận thức thương hiệu thực phẩm-đồ uống tại Việt Nam. - Tên tiếng Anh: Navigating Cultural Nuances in Advertising: Enhancing Brand Awareness in Vietnam's Emerging Food and Beverage Market	XHNV. 09	1. Phùng Thị Ánh Hồng 2. Nguyễn Thùy Linh	Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật	TS. Trần Nhật Lam Duyên

21.	-Tên tiếng Việt: Xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu cho sản phẩm xà bông của Hợp tác xã Nậm Nghẹp -Tên tiếng Anh: A Study on Developing a Brand Identity System for the Soap Products of Nam Nghep Cooperative	XHNV. 17	1. Nguyễn Thị Hồng Ánh 2. Nguyễn Từ Quỳnh Anh 3. Nguyễn Từ Mai Anh 4. Nguyễn Trúc Hân Du 5. Nguyễn Thị Minh Châu	Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật	TS. Nguyễn Thu Thuỷ
22.	- Tên đề tài tiếng Việt: Nghiên cứu đánh giá khả năng chống chịu và phục hồi dựa vào cộng đồng của di sản trong bối cảnh rủi ro thiên tai: Trường hợp nghiên cứu tại khu đô thị cổ ven sông Hoài, thành phố Hội An - Tên đề tài tiếng Anh: A framework for assessing the heritage resilience and community-based recovery of disaster-prone urban areas: A case study of Hoi An Ancient Town, Vietnam	XHNV. 07	1. Nguyễn Mỹ Linh	Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật	ThS. Phạm Minh Tâm TS. Nguyễn Thị Oanh
23.	- Tên tiếng Việt: Tổ chức công năng và giải pháp nội thất cho không gian ở có diện tích nhỏ hẹp tại Hà Nội - Tên tiếng Anh: Space planning and interior solutions for compact residential spaces in Hanoi	XHNV. 08	1. Bùi Quang Huy 2. Nguyễn Ngọc Anh 3. Mai Văn Bằng 4. Tạ Ngọc Dương	Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật	TS. Bùi Thị Thanh Hoa
24.	Tên tiếng Việt: Tính toán các đạo hàm thẳng đứng của tài liệu trường thế trong bài toán hạ trường và xác định biên Tên tiếng Anh: On the calculation of vertical derivatives of potential field data for downward continuation and edge detection	TNYD. 10	1. Lưu Đức Long	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	TS. Phạm Thành Luân
25.	Tên Tiếng Việt: Ứng dụng trò chơi thẻ bài trong truyền tải và tiếp nhận văn hóa Việt Nam cho du khách quốc tế: Trường hợp dự án Vietvibe.Tên Tiếng Anh: APPLYING CARD GAMES TO THE TRANSMISSION OF VIETNAMESE CULTURE FOR INTERNATIONAL VISITORS: THE CASE OF VIETVIBE PROJECT.	XHNV. 29	1. Nguyễn Vũ Quỳnh Anh 2. Nguyễn Thị Minh Ánh 3. Đào Thị Thu Phương 4. Lê Thị Ngà 5. Đào Minh Nguyệt	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	ThS. Tăng Thị Thanh Hằng

26.	Tên tiếng Việt: Học biểu diễn thống nhất để dự báo mực nước tại Việt Nam Tên tiếng Anh: Learning Unified Representations For Water Level Forecasting In Vietnam	CNKT. 01	1. Nguyễn Đức Quang Anh (Trưởng nhóm) 2. Nguyễn Minh Anh 3. Ngô Phương Hoa	Trường Quốc tế	PGS. TS. Trần Thị Ngân
27.	- Tên Tiếng Việt: Buddy Puppy: Website dạy Tiếng Anh, kỹ năng xã hội và giao tiếp cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ (ASD)	XHNV. 23	1. Phùng Quang Thịnh 2. Phùng Khôi Nguyên 3. Nguyễn Lê Việt Cường	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	TS. Trần Hữu Trí
28.	Tên tiếng Việt: Ảnh hưởng của năng lực truyền thông tin tức đến nhận thức lợi ích và rủi ro của công nghệ deepfake với sinh viên: Vai trò trung gian của niềm tin vào truyền thông tin tức. Tên tiếng Anh: The Influence of News Media Literacy on Students' Perceptions of the Benefits and Risks of Deepfake Technology: The Mediating Role of Trust in News Media	XHNV. 42	1. Lưu Cao Minh 2. Nguyễn Thị Thanh Tú 3. Nguyễn Trang Mai Quyên	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	TS. Bùi Thanh Thủy
29.	Tên tiếng Việt: Lao động Việt Nam di cư sang Tân Đảo, Tân Thế Giới (Nouvelle Calédonie, Nouvelles Hébrides) thời Pháp thuộc: Một nghiên cứu xã hội học lịch sử trường hợp tỉnh Nam Định. Tên tiếng Anh: Vietnamese labour migration to the South Pacific (New Caledonia and New Hebrides) during the French colonial period: A historical sociological study of Nam Định province	XHNV. 41	1. Nguyễn Minh Đức	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	TS. Nguyễn Thị Bình
30.	Tên đề tài tiếng Việt: Nghiên cứu tác dụng an thần gây ngủ khi phối trộn tinh dầu vỏ cam và melatonin trên mô hình cá zebrafish trưởng thành - Tên đề tài tiếng Anh: Synergistic sedative and hypnotic effects of Citrus * aurantium f. aurantium essential oil and melatonin in a zebrafish adult model	TNYD. 03	1.Nguyễn Ngọc Diệp, 2. Nguyễn Thị Minh Châu, 3. Bùi Thị Thuý Oanh, 4. Nguyễn Hải Hà	Trường Đại học Y Dược	TS. Hoàng Lê Sơn ThS. Nguyễn Thị Mai

31.	Tên đề tài tiếng Việt: Thực hành tiêm vắc-xin HPV: Các yếu tố liên quan và Phân tích lớp tiềm ẩn - Tên đề tài tiếng Anh: HPV Vaccination Uptake: Associated Factors and Latent Class Analysis	TNYD. 04	1.Nguyễn Trung Kiên	Trường Đại học Y Dược	ThS. Lương Hoàng Thành
32.	Tên tiếng Anh: Hybrid Gaze And Head Movement Approach for Hands-Free Computer Interaction. Tên tiếng Việt: Phương pháp kết hợp hướng nhìn và chuyển động đầu phục vụ tương tác máy tính không dùng tay	CNKT. 09	1. Bùi Hồng Quân 2. Nguyễn Đình Tuấn Anh	Trường Đại học Công nghệ	TS. Ma Thị Châu
33.	Tên tiếng Việt: Nghiên cứu ứng dụng học máy thông tin vật lý kết hợp thuật toán tối ưu cho bài toán tối ưu kích thước dầm thép chịu tải trọng cục bộ xét đến tính phi tuyến hình học và phi tuyến vật liệu Tên tiếng Anh: Application of physics-informed machine learning integrated with optimization algorithms for size optimization of steel beams under patch loading considering geometric and material nonlinearities	CNKT. 07	1. Trịnh Hồng Quân 2. Tô Thành Minh 3. Lưu Tiến Thịnh	Trường Đại học Công nghệ	TS. Phạm Đình Nguyện TS. Vũ Quang Việt
34.	Tên tiếng Việt: Ứng dụng mô hình hướng dẫn nơ-ron động thay thế tiên nghiệm tĩnh cho thuật toán tối ưu hóa đàn kiến quy mô lớn Tên tiếng Anh: Beyond Static Priors: Dynamic Neural Guidance for Large-Scale Ant Colony Optimization.	CNKT. 08	1. Trần Thành Đạt	Trường Đại học Công nghệ	TS. Đỗ Đức Đông
35.	Tên tiếng Việt: Bảo hộ nhãn hiệu mùi hương: Kinh nghiệm của Liên minh Châu Âu (EU) và một số định hướng cho pháp luật Việt Nam Tên tiếng Anh: Scent Trademark Protection: Experience from the European Union (EU) and Implications for Vietnamese Law	XHNV. 02	1. Nguyễn Ngọc Ánh; 2. Lê Thị Thuỳ Linh; 3. Tạ Thu Hiền; 4. Mai Phương Thuý; 5. Bùi Huyền Trang	Trường ĐH Luật	PGS.TS. Phan Quốc Nguyên

36.	Tiếng Việt: Chính sách thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam để thích ứng với cam kết về mức thuế tối thiểu toàn cầu và một số khuyến nghị Tiếng Anh: Viet Nam's foreign direct investment attraction policy in adaption to global minimum tax commitments - recomendations	XHNV. 03	1. Hoàng Thị Phương Hoa ; 2. Nguỵ Thu Hoài; 3. Hà Kim Huệ; 4. Lê Thị Thanh Huyền; 5. Phạm Thanh Huyền	Trường ĐH Luật	TS. Đặng Văn Quân
37.	Tiếng Anh: Carbon emission trading system: Governance models and outlook for Vietnam Tiếng Việt: Hệ thống trao đổi hạn ngạch phát thải Carbon: Các mô hình quản trị và triển vọng cho Việt Nam	XHNV. 04	1. Ngô Vân Phương 2. Phạm Quỳnh Hương	Trường ĐH Luật	TS. Nguyễn Anh Đức
38.	Tiếng Việt: Phân tích và Xác định các Nhân tố Ảnh hưởng đến việc Triển khai Cơ chế Định giá Carbon tại Việt Nam Tiếng Anh: Analysis and Identification of Factors Affecting the Implementation of Carbon Pricing Mechanisms in Vietnam	XHNV. 12	1. Lê Hồng Anh 2. Đỗ Ngọc Linh	Trường đại học Kinh tế - ĐHQGHN	TS. Nguyễn Đức Lâm
39.	- Tên tiếng Việt: Khi nhà quản trị tập trung vào ngắn hạn: Tác động của thiển cận quản trị đến hiệu quả đầu tư thông qua quản trị lợi nhuận tại Việt Nam - Tên tiếng Anh: When managers focus on the short term: How managerial myopia affects investment efficiency through earnings management in Vietnam	XHNV. 16	1. Nguyễn Mai Chi 2. Nguyễn Diệp Anh 3. Bùi Huy Hoàng	Trường đại học Kinh tế - ĐHQGHN	TS. Vũ Thị Loan

40.	-Tên tiếng Việt: Từ đánh giá quá khứ đến dự báo chính sách: Khung phân tích dựa trên dữ liệu để đo lường và dự báo các bộ chỉ số thực nghiệm trên Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tại Việt Nam -Tên tiếng Anh: From Retrospective Benchmarking to Anticipatory Policy: A Data Driven Framework for Governance Indexing and Forecasting Using the Viet Nam Provincial Governance and Public Administration Performance Index (PAPI)	XHNV. 17	1. Hoàng Ngọc Kim Sơn	Trường đại học Kinh tế - ĐHQGHN	PGS. TS. Lưu Quốc Đạt
41.	- Tên tiếng Việt: Tác động của lãnh đạo số và trao quyền tâm lý đến hành vi đổi mới trong công việc tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam -Tên tiếng Anh: Why Do Some Leaders Spark Innovation While Others Kill It? Digital Leadership, Psychological Empowerment, and Innovative Work Behavior in Vietnamese SMEs.	XHNV. 18	1. Trương Đức Khánh Nam	Trường đại học Kinh tế - ĐHQGHN	TS. Ma Thế Ngàn
42.	Tên tiếng Việt: Nguồn gốc và quá trình tích lũy của rác nhựa thất thoát ra môi trường tại cửa sông Cái Lớn - Cái Bé, Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam Tên tiếng Anh: Identifying sources and sinks of plastic debris in the Cái Lớn - Cái Bé estuary, Mekong Delta, Vietnam	TNYD. 09	1. Thân Thị Thu Hồng 2. Hà Ngọc Ánh 3. Nguyễn Thị Huyền Trang	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	PGS.TS. Lưu Việt Dũng
43.	Tên tiếng Việt: Nghiên cứu, phát triển mô hình và mô phỏng hệ thống đa robot tối ưu thông lượng vận chuyển trong kho hàng. Tên tiếng Anh: Research and development of modeling and simulation for multi-robot systems to optimize transport throughput in warehouses	CNKT. 05	1. Phạm Việt Đan 2. Đặng Mạnh Toàn 3. Dương Văn Hải Đăng 4. Trần Hùng Trường 5. Trần Minh Toàn	Trường Đại học Công nghệ	TS. Phạm Duy Hưng

44.	Tên tiếng Việt: Nghiên cứu tuyển chọn chủng vi khuẩn Bacillus subtilis có đặc tính probiotic. Tên tiếng Anh: Research and selection of Bacillus subtilis strains with probiotic properties	TNYD. 07	1. Nguyễn Đan Trường	Trường Đại học Công nghệ	TS. Hà Thị Quyến
45.	Tên tiếng Việt: Nghiên cứu đánh giá dòng chảy trên lưu vực sông Ba với các điều kiện biến đổi khí hậu sử dụng mô hình lai ghép dựa vật lý và dựa dữ liệu Tên tiếng Anh: Assessment of Streamflow in the Ba River Basin under Climate Change Conditions Using a Hybrid Physics-Based and Data-Driven Model	TNYD. 08	1. Nguyễn Quế Chi 2. Nguyễn Kim Long	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	ThS. Nguyễn Đức Hạnh
46.	Tên tiếng Việt: Bộ nhớ đồ thị theo thời gian có tích hợp tô-pô đại số và cơ chế phát hiện vòng lặp dành cho AI hiện thân thực hiện điều hướng thị giác theo phương thức zero-shot. Tên tiếng Anh: Algebraic-Topology-Aware Temporal Graph Memory and Loop Detection for zero-shot embodied AI for Visual Navigation	CNKT. 11	1. Nguyễn Thị Hải Anh (Trưởng nhóm) 2. Nguyễn Đức Quang Anh 3. Nguyễn Minh Anh 4. Nguyễn Viết Huy Hoàng 5. Vũ Minh Đức	Trường Quốc Tế	TS. Nguyễn Đăng Khoa
47.	Tên tiếng Việt: Nghiên cứu và phát triển hệ thống thu CO2 trực tiếp từ không khí. Tên tiếng Anh:	CNKT. 06	1. Nguyễn Ngọc Hiếu 2. Nguyễn Thanh Lâm	Trường Đại học Công nghệ	TS. Hoàng Vũ Chung TS. Nguyễn Huy Tiệp
48.	Tiếng Việt Từ hiệu quả đến nâng cấp: Vai trò thúc đẩy của chuyển đổi số và thể chế đối với thương mại trong chuỗi giá trị toàn cầu Tiếng Anh From efficiency to upgrading: Digital and institutional drivers of GVC trade	XHNV. 15	1. Đỗ Minh Anh 2. Đậu Hoàng Tân	Trường đại học Kinh tế - ĐHQGHN	TS. Trần Thị Mai Thành

49.	Tên tiếng Việt: Tác động về mặt văn hóa - xã hội của việc học hỏi, tư duy bảo vệ môi trường và tâm lý vị chủng đối với sự gắn kết của khách hàng với các sản phẩm thân thiện với môi trường tại địa phương. Tên tiếng Anh: The Sociocultural Impact Of Learning, Environmentalism, And Ethnocentrism On Customer Engagement With Locally Pro-Environmental Products	XHNV. 45	1. Nguyễn Thị Phương Thảo (Trưởng nhóm) 2. Võ Hà Gia Minh 3. Nguyễn Thị Đan Phượng 4. Hồ Mạnh Thắng	Trường Quốc tế	PGS TS. Bùi Mỹ Trinh
50.	Tiếng Việt: Ước lượng hệ số Beta biến thiên theo thời gian của lợi suất cổ phiếu bằng bộ lọc Kalman và ứng dụng trong chiến lược phòng ngừa rủi ro: Bằng chứng thực nghiệm từ các danh mục ngành thuộc VN100 Tiếng Anh Estimating Time-Varying Beta for Stock Returns Using the Kalman Filter and Its Application in Hedging Strategies: Evidence from VN100 Sector Portfolios.	XHNV. 14	1. Nguyễn Quang Đức 2. Hứa Trương Kiên 3. Dương Quốc Huy 4. Bùi Phương Nga 5. Hà Thị Thùy Trang	Trường đại học Kinh tế - ĐHQGHN	TS. Vũ Thị Thanh Bình
51.	Tên tiếng Việt:Tự động sinh lưới cấu trúc 3D bằng Python với Blender Tên tiếng Anh::Automated Generation of 3D Lattice Structures Using Python-Based with Blender	CNKT. 02	1.Nguyễn Cảnh Hưng2. Bùi Đức Nhì	Trường Đại học Việt Nhật	TS. Lê Kim Quy
52.	Tên tiếng Việt: Các mô hình không gian trạng thái chọn lọc đan xen để ước lượng tư thế 3D cho nhiều người dựa trên WiFi một cách hiệu quả Tên tiếng Anh: Interleaved Selective State Space Models for Efficient WiFi-Based 3D Multi-Person Pose Estimation	CNKT. 10	1. Nguyễn Thị Mai Hạnh (Trưởng nhóm) 2. Nguyễn Đức Quang Anh 3. Nguyễn Minh Anh	Trường Quốc Tế	TS. Kim Đình Thái

53.	Tên tiếng Việt: Khảo sát điểm đa hình rs2158041 và rs6960165 trên gen AhR ở các đối tượng phơi nhiễm với chất da cam/dioxin Tên tiếng Anh: Investigation of the rs2158041 and rs6960165 Polymorphisms in the AhR Gene among Individuals Exposed to Agent Orange/Dioxin	TNYD. 11	Bạch Thu Trang	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	PGS.TS. Vũ Thị Thu PGS.TS. Hoàng Văn Tổng
54.	Tên tiếng Việt: Tên tiếng Anh: ACCURACY OF INSPIRED OXYGEN IN NEONATES WITH RESPIRATORY DISTRESS ON BUBBLE CPAP IN NICU AT PHU SAN HANOI HOSPITAL, VIETNAM	TNYD. 02	1. Trần Khánh Vy 2. Trần Thị Ngọc Anh	Trường Đại học Y Dược	ThS.BS. Vũ Thị Thu Hiền TS. BS Vũ Vân Nga
II	**CÁC CÔNG TRÌNH KHÔNG ĐẠT ĐIỀU KIỆN (Dưới 75 điểm)**				
1.	Tên tiếng Việt: Thiết kế, chế tạo máy bắn hạt khí nén tự động tích hợp drone phục vụ phục hồi rừng. Tên tiếng Anh: Design and fabrication of an automatic pneumatic seed shooter integrated with a drone for forest restoration	CNKT. 04	1.Bùi Đức Mạnh 2. Nguyễn Văn Việt	Trường Đại học Công nghệ	TS. Nguyễn Văn Thương TS. Nguyễn Hoàng Quân
2.	- Tên tiếng Việt: Mối quan hệ giữa Hiện tượng Brain Rot, khả năng kiểm soát chú ý và chiến lược học tập của thế hệ Z (1997-2012) tại Hà Nội.	XHNV. 24	1. Trần Lê Hà Linh 2. Nguyễn Phạm Chiến Thắng 3. Nguyễn Thuỳ Linh 4. Phạm Nguyễn Thu Hường	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	TS. Nguyễn Thị Phương
3.	Tên Tiếng Việt: Chính sách an sinh xã hội đối với lao động phi chính thức trong bối cảnh kinh tế số - Tiếp cận từ thực tiễn Hà Nội Tên Tiếng Anh: Social policies for informal workers in the context of the digital economy - Approaches from Hanoi practice	XHNV. 33	1. Phạm Đoàn Việt Anh	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	TS. Đặng Anh Dũng

4.	- Tên Tiếng Việt: Dự án Podcast "Việt Nam mến yêu" - Hành trình lan tỏa văn hóa và lịch sử Việt Nam - Tên Tiếng Anh: THE "BELOVED VIETNAM" PODCAST PROJECT: A JOURNEY TO PROMOTE VIETNAMESE CULTURE AND HISTORY	XHNV. 28	1. Thịnh Ngọc Mai 2. Nguyễn Huệ Lâm 3. Nguyễn Thị Linh Nhi	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	TS. Nguyễn Thị Huyền Trang
5.	Tên Tiếng Việt: Phân tích diễn ngôn đa phương thức áp phích các bộ phim Việt Nam về đề tài kháng chiến chống đế quốc Mỹ: Tiếp cận theo hướng Ngữ pháp hình ảnh Tên Tiếng Anh: MULTIMODAL DISCOURSE ANALYSIS OF VIETNAMESE MOVIE POSTERS ABOUT THE RESISTANCE WAR AGAINST AMERICAN IMPERIALISM: A VISUAL GRAMMAR APPROACH	XHNV. 30	1. Trần Phương Anh 2. Bùi Phương Trang	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	PGS. TS. Nguyễn Thị Minh Tâm
6.	Tên Tiếng Việt: Nghiên cứu hình tượng nữ giới trong các bộ phim truyền hình cải biên từ tiểu thuyết thể loại cứu rỗi dưới góc nhìn truyền thông Tên Tiếng Anh: A study of female representations in television drama adaptations of "redemptive romance" web novels from a media perspective	XHNV. 31	1. Trịnh Thị Thu Hương 2. Đặng Thị Hường	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	TS. Phạm Thị Thu Hường
7.	Tên Tiếng Việt: Nhận thức của sinh viên khoa Trung ULIS về thực trạng và tác động của việc dùng ChatGPT trong kỹ năng viết. Tên Tiếng Anh: PERCEPTIONS OF CHINESE DEPARTMENT STUDENTS AT ULIS REGARDING THE CURRENT SITUATION AND IMPACTS OF CHATGPT USE ON WRITING SKILLS	XHNV. 27	1. Trần Thái Tuấn 2. Trần Tuấn An 3. Đoàn Gia Khánh 4. Nguyễn Kỳ Phong	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	TS. Phan Thị Ngọc Lệ

8.	- Tên tiếng Việt: Chương trình Buddy trong thúc đẩy giao lưu liên văn hóa và hỗ trợ hội nhập cho sinh viên quốc tế tại Đại học Quốc gia Hà Nội. - Tên Tiếng Anh: THE BUDDY PROGRAM AS A TOOL FOR PROMOTING INTERCULTURAL EXCHANGE AND SUPPORTING THE INTEGRATION OF INTERNATIONAL STUDENTS AT VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI	XHNV. 20	1. Đinh Nguyễn Hương Giang 2. Nghiêm Châu Anh 3. Đặng Quỳnh Châu 4. Vũ Hương Giang 5. Vũ Ngọc Linh	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	Không có
9.	Tên tiếng Việt: Nghiên cứu liên kết trên toàn hệ gen về sự hình thành màu vỏ lụa trên bộ sưu tập giống lúa bản địa Việt Nam Tên tiếng Anh: Tên đề tài tiếng Anh: Genome-wide Association Analysis of Rice Bran Pigmentation in Vietnamese Landrace Rice	TNYD. 06	1.Trần Huy Dương	Trường Đại học Việt Nhật	TS. Tạ Kim Nhung
10.	Tên tiếng Việt: Tác động của quản trị hành vi tổ chức tới đảm bảo an toàn thông tin văn bản điện tử (Qua khảo sát tại một số phường ở Hà Nội) Tên tiếng Anh: The Impact of Organizational Behavior Management on Ensuring the Information Security of Electronic Documents (A Survey of Selected Wards in Hanoi)	XHNV. 34	1. Đỗ Thị Mai Anh 2. Nguyễn Thị Diệu Quỳnh 3. Đỗ Thị Phương Anh	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	TS. Trần Thanh Tùng
11.	Tên tiếng Việt: “Chạm” vào di sản H’Mông - Du lịch số gắn với nghề may mặc truyền thống tại xã Pà Cò, tỉnh Phú Thọ Tên tiếng Anh: "Touching" the H'mong heritage: Digital tourism linked to traditional garment making in paco commune, Phu Tho province	XHNV. 36	1. Thân Hà Linh 2. Lê Minh Thắng 3. Phạm Khánh Toàn 4. Phạm Yến Ngọc	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	PGS.TS. Hoàng Thị Thu Hương TS. Hoàng Thị Thúy

12.	Tên tiếng Việt: Các cách sử dụng chiến lược của sự im lặng trong tương tác: Góc nhìn phân tích diễn ngôn phê phán Tên tiếng Anh: Strategic Uses of Silence in Interaction: A Critical Discourse Analysis Perspective	XHNV. 43	1. Nguyễn Minh Quân 2. Đào Thị Lan Anh	Trường Quốc tế	ThS. Nguyễn Trí Trung
13.	Tên tiếng Việt: Khung mô hình kết hợp dạng xếp chồng (Stacked Hybrid Ensemble) để dự báo nhu cầu có tính đến độ bất định và tối ưu hóa tồn kho đối với hàng hóa dễ hư hỏng. Tên tiếng Anh: Stacked Hybrid Ensemble Framework for Uncertainty-Aware Demand Forecasting and Inventory Optimization of Perishable Goods	CNKT. 12	1. Đàm Trung Kiên (Trưởng nhóm) 2. Cao Thị Thu Trang 3. Phạm Như Đạt 4. Trần Thị Yến	Trường Quốc Tế	TS. Hồ Nguyễn Như Ý TS. Nguyễn Văn Tánh
14.	Tên tiếng Việt: Xây dựng và tối ưu quy trình RT-qPCR xác định mức độ biểu hiện của MIRNA-1202 trong mẫu máu ở người	TNYD. 01	1.Vũ Ngọc Diệp (Trường Đại học Y Dược, ĐHQGHN 2. Nguyễn Hiền Mai (Trường Đại học Y Dược, ĐHQGHN) 3. Lê Khánh Linh - KTSH02 (Đại học Bách khoa Hà Nội)	Trường Đại học Y Dược	ThS.BSNT. Lê Thị Minh Phương TS.BS. Vũ Vân Nga

Phụ lục ấn định 16 trang./.